

Bản án số: 190/2019/HS-ST

Ngày: 22/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Ôn

2. Ông Quảng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hứa Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2019/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lò Văn H, tên gọi khác: không; sinh năm: 1976 tại Điện Biên;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn S và bà Lò Thị B, có vợ là Quảng Thị Th, bị cáo có 01 con. Tiền án: Ngày 07/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 186/2013/HSST. Ngày 26/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 04 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 43/2013/HSST, tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của bản án số 186/2013/HSST ngày 07/8/2013, Lò Văn H phải chấp hành hình phạt chung 05 năm 09 tháng 26 ngày; tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2004 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đến ngày 02 tháng 4 năm 2006 đã chấp hành xong và được xóa; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/6/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Tiến Ng – Luật sư, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- *Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Lò Văn D; sinh năm: 1964; trú tại Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14/6/2019, Lò Văn H đi bộ từ nhà đến khu vực đội 18, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, H gặp, hỏi và mua được của một người phụ nữ không quen biết đứng ở ven đường 10 gói Heroine được gói chung trong một túi nilon màu đen. Sau khi mua, H cất số ma túy trên vào trong túi áo ngực bên phải đang mặc và đi về nhà anh Lò Văn D ở bản Yên, xã Sam Mứn, huyện Điện Biên. Khi H đến nhà anh Lò Văn D cửa nhà mở và không có ai ở nhà. H vào nhà ngồi uống nước rồi ngủ lại đó đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày, H ngủ dậy lấy gói Heroine trong túi áo ra lấy 01 gói ra để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên vào nhà kiểm tra phát hiện, thu giữ toàn bộ số Heroine của Lò Văn H có tổng khối lượng 17,19 gam.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra của cơ quan điều tra và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bản cáo trạng số: 170/CT-VKSĐB ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn H với mức hình phạt từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Lò Văn H gồm: 17,19 gam Heroine, đã trích mẫu giám định 0,19 gam, còn lại 17 gam; Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm của viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo xem xét giảm nhẹ cho bị cáo tới mức thấp nhất. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo vì thu nhập thấp, kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều

khó khăn, bị cáo bị bệnh tật. Về vật chứng đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 14/6/2019, Lò Văn H đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 17,19 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ số Heroine nêu trên của bị cáo đã phạm vào điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của H đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi trên của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang; niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Lò Văn H có tội, bị cáo H đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất rất nghiêm trọng, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và trên địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi phạm tội của bị cáo là đơn lẻ, không có tổ chức. Bị cáo phạm tội xuất phát từ động cơ nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật; Mục đích hành vi của bị cáo là nhằm thỏa mãn ham muốn cá nhân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bồi đắp của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; nhằm thể hiện tính nghiêm minh, nghiêm khắc và răn đe của pháp luật với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở cần xem xét.

[3] Về vật chứng vụ án:

Hội đồng xét xử thấy 17 gam Heroine vật chứng thu giữ của H còn lại sau khi đã trích mẫu giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5] Lò Văn H khai mua ma túy của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Lò Văn H bị bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà anh Lò Văn D. Tuy nhiên, tại thời điểm đó anh D không có ở nhà và cũng không biết H cất giấu Heroine trong người khi đến nhà của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với anh Lò Văn D.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng có thu nhập từ nghề nghiệp làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị lớn tại địa phương nơi sinh sống. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. [Luật sư bào chữa đề nghị miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và đang mắc bệnh tật, hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này không phù hợp với qui định của pháp luật nên không chấp nhận.](#)

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 07 (bảy) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (14/6/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 17 gam Heroine là số ma túy còn lại sau khi đã trích mẫu giám định thu giữ của Lò Văn H; *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2019 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/10/2019). Người có nghĩa vụ liên quan có mặt được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện ĐB;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Bị cáo; NBC; NCNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc